

LỜI TỰA

Pháp môn Niệm Phật hợp với tất cả mọi người. Già, trẻ, tại gia, xuất gia, ai cũng niệm Phật được. Nếu hết lòng tin ưa, mong muốn sanh về thế giới của đức Phật A Di Đà, mà niệm danh hiệu Phật thì được nhiều lợi ích. Đặc biệt là :

- Chuyển hoá được mọi nghịch cảnh. Phước báo thế gian không cầu mà tự được hưởng (Hoà Thượng Thích Thiên Tâm trích dịch từ Văn Sao của Tổ Ấn Quang).

- Khi thọ mạng hết, lúc lâm chung được Phật tiếp dẫn về thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn thoát khỏi sanh tử luân hồi (kinh Vô Lượng Thọ) không chịu những sự khổ, chỉ hưởng những điều vui (kinh A Di Đà).

Vì vậy tôi đã chọn một số lời dạy của Phật, Tổ và các đại sư Tịnh Độ về những lợi ích của việc niệm Phật và cách thực hành pháp môn Niệm Phật, viết thành quyển Thoát Vòng Sanh Tử, dâng tặng những ai hữu duyên.

Dù tôi đã cố gắng duyệt xét lại từng chương, mục, nhưng khó tránh khỏi thiếu sót. Ngưỡng mong độc giả thông cảm góp ý, chỉ điểm cho.

Montreal ngày 01 tháng 09 năm 2015

Nguyễn Đại Diệu Âm, Đỗ Hữu Cự

Email : huucudo7575@yahoo.com

MỤC LỤC

Lời tựa	3
Chương 1 : Thoát vòng sanh tử	5
Chương 2 : Tông chỉ của pháp môn Niệm Phật	9
Chương 3 : Lòng tin chân thành, tâm nguyện tha thiết	14
Chương 4 : Phương pháp niệm Phật	19
Chương 5 : Nghi thức niệm Phật	29
Chương 6 : Lòng thành kính	31
Chương 7 : Khi bị bệnh	33
Chương 8 : Lúc lâm chung	36
Thực hành pháp môn niệm Phật	40
Chú thích	43
Tài liệu tham khảo	57

Chương 1

THOÁT VÒNG SANH TỬ

I - Cần phải thoát vòng sanh tử luân hồi

Hoà thượng Thích Thiên Tâm dạy:

“Chúng sanh hết kiếp này sang kiếp khác sống chết luân hồi, lên xuống 6 cõi. Đó là cõi Trời, cõi Người, cõi A Tu La, cõi Súc Sanh, cõi Ngã Quỷ, và cõi Địa Ngục.

- Cõi Trời tuy vui vẻ hơn nhân gian, nhưng cũng còn tương ngũ suy (1), và những điều không như ý.

- Cõi Người có 8 nỗi khổ là sanh, già, bệnh, chết, yêu thương mà phải xa cách, oán thù vẫn phải gặp mặt, cầu chẳng được như ý và 5 ấm (2) lầy lờng.

8 nỗi khổ này các cõi khác cũng có ít nhiều.

4 cõi sau, trong kinh gọi là 4 cõi ác. Từ cõi A Tu La theo chiều đi xuống, nỗi khổ ở mỗi cõi cứ tuần tự tăng lên gấp bội.

- Cõi A Tu La bị khổ vì gây gỗ tranh đua.

- Cõi Súc Sanh khổ vì ngu tối, như nhớp, bị banh da xẻ thịt, chớ kéo nặng nề, ăn nuốt lẫn nhau.

- Cõi Ngã Quỷ thân thể hôi hám, xấu xa, bụng lớn như cái trống, cuống họng nhỏ như cây kim, miệng phức ra lửa, đói khát trong ngàn muôn kiếp.

- Cõi Địa Ngục thì vạc dầu, cột lửa, hầm băng giá, non gươm đao, sự thống khổ không thể tả xiết.

Chúng sinh sống chết xoay vần trong 6 cõi, hết nơi này đến nơi kia, như bánh xe lăn chuyển không đầu mối. Đại khái

sinh lên cõi Người, cõi Trời thì rất khó và rất ít, đoạ xuống cõi ác rất dễ và rất nhiều”

Khi còn tại thế, một hôm đức Phật Thích Ca đã dùng móng tay vát lên chút đất, rồi hỏi ngài A Nan:

“Đất ở móng tay ta sánh với đất ở miền đại địa, cái nào nhiều hơn ?”

Ngài A Nan đáp:

“Bạch Thế Tôn. Đất của miền đại địa nhiều hơn đất ở móng tay Phật vô lượng phần, không thể thí dụ.”

Phật bảo:

“Cũng thế, A Nan ! Chúng sanh sinh lên cõi Trời, cõi Người, như đất ở móng tay ta, đoạ xuống những cõi ác như đất của miền đại địa.”

Ấn Quang đại sư, tổ thứ 13 của Tịnh Độ tông Trung Hoa dạy:

“Mạng người vô thường , vinh hoa chẳng bền . Dù thọ cả 100 năm, chỉ trong khoảng khảy ngón tay, thở hắt ra một hơi là chẳng còn nữa. Khi đã chết rồi, rất dễ đoạ vào các cõi ác. Dù có may mắn được sinh trở lại cõi Người, hay được sinh lên các cõi Trời, thì tới khi hưởng hết phước ở các cõi lành này, lúc chết tất cũng bị đoạ vào các cõi ác. Hãy tìm đường thoát, chớ để đến lúc lâm chung hối cũng chẳng kịp”.

II - Muốn thoát khỏi sanh tử luân hồi ngay trong đời này, phải tu pháp môn Niệm Phật.

Ấn Quang đại sư dạy:

“Liễu thoát sanh tử là chuyện lớn nhất trong đời người. Pháp môn Niệm Phật là một pháp môn đặc biệt trong

Phật pháp. Pháp này dưới từ tội nhân nghịch ác, trên đến Đẳng Giác Bồ Tát đều nên tu tập.

Pháp này khác hẳn với hết thấy các pháp Đại, Tiểu thừa (3) đã được đức Phật Thích Ca nói trong cả một đời. Người tu hết thấy các pháp Đại, Tiểu thừa, ngoại trừ pháp môn Niệm Phật, đều phải cạy vào sức Giới, Định, Huệ (4) của chính mình để liễu sanh thoát tử. Đừng nói là phàm phu đầy đầy tràn phược (5) chẳng thể làm nổi, ngay như bậc thánh nhân đã chứng Sơ, Nhị, Tam Quả (6), Bồ Tát thuộc địa vị Lục Tín (7) còn chưa thể thoát sanh tử ngay trong hiện đời. Chỉ có pháp môn Niệm Phật cạy vào đại từ bi nguyện lực của A Di Đà Phật, bất luận già, trẻ, trai, gái, sang, hèn, trí, ngu, tại gia, xuất gia, hễ chịu sanh lòng tin chân thật, phát nguyện thiết tha, chí thành khẩn thiết niệm thánh hiệu A Di Đà Phật thì trong đời này không một ai chẳng được vãng sanh khi lâm chung, thoát khỏi luân hồi sanh tử.

Pháp môn Niệm Phật dùng sức ít mà thành công dễ, như đi thuyền, đã căng buồm thuận gió lại còn thuận nước vì nhờ vào Phật lực. Các tông khác dùng sức nhiều mà thành công khó, như con kiến bò lên núi cao, vì hoàn toàn cạy vào tự lực.

Đẳng Giác Bồ Tát (7) muốn viên mãn Phật quả còn phải cầu vãng sanh Tây Phương (8), huống hồ là phàm phu chúng ta nghiệp căn sâu nặng, sao còn chẳng chịu dốc sức vào pháp môn này? Đây là bỏ dễ cầu khó, làm lạc cùng cực thay!"

Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát dạy :

“ Pháp môn Tịnh Độ là tâm tông của chư Phật, là con đường tắt nhất để đi đến quả giải thoát. “

Kinh Đại Tập chép:

“Đời mạt pháp ức ức (9) người tu hành, hiếm có một kẻ đắc đạo. Chỉ có niệm Phật mới thoát khỏi sanh tử. Đa phần là từ giác chợt mê, thoát tiến liền lùi, trải qua bao kiếp nhiều như bụi trần chẳng thể xuất ly.”

Chương 2

TÔNG CHỈ CỦA PHÁP MÔN NIỆM PHẬT

-Tông chỉ của pháp môn Niệm Phật là:Tín, Nguyên và Hạnh.

I - Tín.

Án Quang đại sư dạy: “Tín là:

1- Tin Sa Bà (10) khổ vô lượng vô biên. Nói chung, chẳng ngoài 8 nỗi khổ là: sanh, già, bệnh, chết, ân ái biệt ly, oán ghét nhưng vẫn phải gặp mặt, cầu chẳng được thoả ý, 5 ám lấy lòng (2) . Tám nỗi khổ này, ai nấy đều có.

2 - Tin thân người dễ mất. Một khi vô thường đến, nhất định sẽ theo nghiệp ác nặng nề trong đời này hoặc những kiếp trước mà đoạ vào các đường ác, chịu sự khổ lâu dài, biết chừng nào mới được thoát ly.

3 - Tin Cực Lạc thật là vui, vui chẳng gì ví nổi. Tin sâu lời Phật, trọn chẳng nghi hoặc mới gọi là chân tín. Đừng nên dùng sự thấy biết của ngoại đạo, phàm phu, để so lường làm lạc, cho rằng mọi thứ trang nghiêm thắng diệu chẳng thể nghĩ bàn của Tịnh Độ (11) đều là chuyện ngụ ngôn, là thí dụ, là tâm pháp, chẳng phải là cảnh thật. Nếu có các thứ tà kiến, hiểu biết sai lạc như vậy, sẽ đánh mất điều lợi ích thực sự là được vãng sanh Tịnh Độ. Cái hại đó rất lớn, chẳng thể chẳng biết.

4 - Tin mình là phàm phu đầy nghiệp lực. Vì là phàm phu đầy nghiệp lực nên không thể cậy vào sức mình để dứt hoặc chứng chân, (12) thoát sanh tử ngay trong đời này.

5 - Tin Phật A Di Đà có lời thề rộng lớn (13). Nếu chúng sinh nào niệm danh hiệu Phật, cầu về thế giới của ngài thì khi mạng chung sẽ được ngài tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc. "

II - Nguyện

1 - Nguyện vãng sanh Cực Lạc thế giới.

Ấn Quang đại sư dạy:

“Đã biết Sa Bà là khổ, sanh tử luân hồi cực kỳ nguy hiểm, Cực Lạc là vui thì nên phát thệ nguyện thiết thực: Nguyện mau lìa khổ Sa Bà, sớm vãng sanh Cực Lạc. Nguyện ấy phải tha thiết.

A Di Đà Phật nguyện độ chúng sanh. Nếu như chí tâm xưng danh hiệu Phật cầu xuất ly Sa Bà, thì chẳng một ai không được Phật rủ lòng từ nhiếp thọ.”

2 - Nguyện phát Bồ Đề tâm.

Hoà thượng Thích Thiện Tâm dạy:

“Nếu vì giải thoát riêng cho mình mà tu Niệm Phật, thì chỉ hợp với bản hoài của Phật một ít phần mà thôi. Bản hoài đích thật của Thế Tôn là muốn cho hết thảy chúng sanh đều thoát vòng sanh tử, đều được giác ngộ như ngài. Cho nên người niệm Phật phải phát Bồ Đề tâm, nghĩa là phát tâm cầu quả Giác Ngộ của Phật để độ thoát mình và tất cả chúng sanh.”

Ấn Quang đại sư dạy:

“Người tu pháp môn Niệm Phật phải phát lòng Bồ Đề, thệ

độ muôn loài, đem công đức mình tu hồi hướng cho bốn ân ba cõi (14) cùng tất cả chúng sanh. Làm như thế như đèn thêm dầu, như mưa được mưa, đã kết pháp duyên sâu cùng tất cả chúng sanh, lại mau thành tựu thắng hạnh đại thừa của mình. Nếu chẳng hiểu nghĩa này, tất thành ra chỗ thấy cạn hẹp, tư lợi, cảm quả rất thấp kém. Bên trong vì ông bà, cha mẹ, họ hàng thân thích, bên ngoài vì bạn bè, người quen, nên khuyên họ thực hành pháp môn Tịnh Độ này, chẳng luận người có tin làm hay không. Chỉ hết sức mình khiến cho mọi người đều biết pháp môn này mà thôi. Dạy người niệm Phật một tiếng hơn bố thí bảy báu suốt trăm năm.

Phải trừ bỏ các điều ác, vâng làm những việc lành. Đừng giết hại, gắng ăn chay. Thương tiếc, hộ trì mạng sống của loài vật.”

Nguyện thứ 19 của Phật A Di Đà:

“Khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương phát tâm Bồ Đề tu các công đức, dốc lòng phát nguyện muốn sanh về nước tôi, đến lúc lâm chung, nếu tôi chẳng cùng thánh chúng vây quanh hiện trước người đó, tôi không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác (15).”

III - Hạnh.

1 - Hạnh là: Phải chí thành khẩn thiết niệm danh hiệu Phật A Di Đà, cầu Phật phóng quang nhiếp thọ và tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc thế giới khi mạng chung.

Kinh Quán Vô Lượng Thọ chép:

“Đức A Di Đà Phật phóng quang soi khắp 10 phương vô lượng thế giới, nhiếp (16) lấy không bỏ những ai niệm Phật.”

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ, Trang Nghiêm, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác Kinh chép:

“Chúng sanh nào chạm quang minh ấy, cầu diệt, thiện sanh,(17) thân, ý nhu nhuyễn...”

Sách Long Thư Tịnh Độ chép điều lợi thứ 10 của người niệm Phật là:

“Khi mạng chung, tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây Phương tam Thánh (18) tiếp dẫn sanh về Cực Lạc thế giới”.

Kinh Đại Tập chép:

“Đời mạt pháp ức ức người tu hành, hiếm có một kẻ đắc đạo. Chỉ có niệm Phật mới thoát khỏi sanh tử...”.

2 - Chỉ chuyên niệm Phật cầu vãng sanh, không tu xen tạp những hạnh khác.

Pháp Nhiên thượng nhân, khai tổ của Tịnh Độ tông Nhật Bản dạy:

“Để đời này thoát khỏi sanh tử, không gì hơn vãng sanh sang cõi Cực Lạc. Để được vãng sanh sang cõi Cực Lạc thì dù diệu hạnh gì chẳng nữa cũng không hơn niệm Phật. Vì sao thế?

- Vì niệm danh hiệu Phật A Di Đà thì được chư Phật ở 10 phương hộ niệm và đức A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.

- Vì Niệm Phật là hạnh của Di Đà bản nguyện. Ngoài Niệm Phật, tất cả các hạnh khác đều chẳng phải là bản nguyện của đức Phật A Di Đà. ”

Thiền Đạo đại sư, tổ thứ hai của Tịnh Độ tông Trung Hoa dạy:

“Xưng danh hiệu Phật A Di Đà là hạnh dễ làm, nếu cứ giữ mỗi niệm nối nhau, tu như thế suốt đời, thì mười kẻ niệm, mười kẻ được vãng sanh, trăm người tu, trăm người về Tịnh Độ.

Nếu bỏ chuyên niệm Phật danh mà tu các hạnh khác thì trong trăm ngàn người, chỉ hy vọng được ba, bốn kẻ vãng sanh. Bởi tại sao ?

- Vì duyên tạp loạn động khiến cho mất chánh niệm. Sự hệ niệm không nối tiếp nhau.

- Vì không hợp với bản nguyện của Phật A Di Đà, trái với kinh giáo và lời Phật, Thánh.

- Vì tuy hành đạo mà thường ưa danh lợi, không hết lòng mong muốn vãng sanh.”

Chương 3

LÒNG TIN CHÂN THÀNH, TÂM NGUYỆN THA THIẾT

I - Người tu pháp môn Niệm Phật phải lấy lòng tin chân thành, nguyện thiết tha làm gốc.

Ấn Quang đại sư dạy:

“Người tu niệm Phật phải lấy lòng tin chân thành, nguyện thiết tha làm gốc. Người đời phần nhiều chú trọng nhất tâm, chẳng chú trọng tín, nguyện, tức là đã đánh mất cái quan trọng, cốt lõi nhất”.

Tin sâu nguyện thiết là hai điều quan trọng nhất mà người tu pháp môn Niệm Phật cần phải có, nên:

1 - Trong khi đức Phật Thích Ca thuyết kinh A Di Đà :

Chư Phật ở sáu phương Đông, Tây, Nam, Bắc, Trên, Dưới đều nói lời thành thật rằng:

“Chúng sanh các ngươi phải nên tin sự khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của kinh Tất Cả Chư Phật Đều Hộ Niệm này.”

Chính đức Phật Thích Ca sau đó lại dạy:

“Xá Lợi Phất, cho nên các ông phải tin lời của ta và của các đức Phật nói.”

Đức Thế Tôn nhiều lần nhắc chúng sanh phải nên phát nguyện sanh về Cực Lạc thế giới:

- “Xá Lợi Phất ! Chúng sanh nào nghe được những

lời trên đây, nên phải phát nguyện cầu sanh về nước đó. Vì sao? Vì nếu sanh về đấy thì sẽ được ở cùng một chỗ với các bậc thượng thiện nhân như thế.”

- “Xá Lợi Phất ! Ta thấy lợi ấy, nói ra những điều trên đây, nếu chúng sanh nào nghe được những lời này, nên phải phát nguyện sanh về cõi nước đó.”

- “Xá Lợi Phất ! Cho nên các thiện nam tử, thiện nữ nhân, nếu người nào có lòng tin, nên phải phát nguyện sanh về cõi nước kia.”

2 - Kinh Vô Lượng Thọ chép lời nguyện thứ 18 của Phật A Di Đà:

“Khi tôi thành Phật, chúng sanh ở 10 phương hết lòng tin ưa, mong muốn sanh về cõi nước của tôi, xưng danh hiệu tôi cho đến 10 niệm, mà chẳng được sanh, tôi không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác. Chỉ trừ những kẻ phạm tội ngũ nghịch, chê bai chánh pháp.”

Rõ ràng điều kiện tiên quyết để được sanh về thế giới Cực Lạc là hết lòng tin ưa và hết lòng mong muốn sanh về cõi nước đó. Nếu tin sâu, nguyện thiết như vậy thì dù chỉ niệm 10 lần Phật danh, cũng đủ để được vãng sanh.

Vì vậy Ngẫu Ích đại sư, tổ thứ 9 của Tịnh Độ tông Trung Hoa đã dạy:

“Được vãng sanh hay không hoàn toàn là do có Tín, Nguyện hay không. Phẩm vị cao hay thấp do hành trì sâu hay cạn. Nếu tín, nguyện bền chắc, khi lâm chung chỉ xưng danh hiệu A Di Đà Phật 10 niệm hay 1 niệm, cũng quyết được vãng sanh. Trái lại, công phu hành trì vững như vách

sắt tường đồng , mà tín nguyện yếu kết quả chỉ hưởng được phước báo ở cõi Ngươi , cõi Trời mà thôi.”

II Điều kiện quan trọng nhất để được vãng sanh là nguyện tha thiết. Khi phát nguyện từng chữ, từng câu phải xuất ra từ nội tâm, chẳng thể đọc suông nơi cửa miệng .

Hoà Thượng Thích Thiên Tâm dạy :

“Phẩm vị cao, thấp không phải là vấn đề. Vấn đề chính là được vãng sanh hay không. Muốn được vãng sanh, phải có Tín, Nguyện, và điểm cần yếu nhất là Nguyện”

Thật vậy:

1 - Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện trong kinh Hoa Nghiêm viết:

“Người này khi sắp mạng chung, trong khoảng sát na (19) sau cùng, tất cả các căn thấy đều tan hoại, tất cả quyền thuộc thấy đều rời bỏ, tất cả oai thể thấy đều lui mất. Duy có nguyện vương này chẳng rời bỏ nhau, trong tất cả thời, nó đều dẫn dắt ở trước. Trong khoảng một sát na, kẻ ấy liền được vãng sanh về thế giới Cực Lạc”.

2 - Kinh A Di Đà chép:

“Nếu có người đã phát nguyện, hiện đang phát nguyện, sẽ phát nguyện muốn sanh về cõi nước của đức Phật A Di Đà thì những người ấy đều được không thối chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác; nơi cõi nước kia, hoặc đã sanh về rồi, hoặc hiện đang sanh về, hoặc sẽ sanh về.”

3- Kinh Vô Lượng Thọ chép:

“Những chúng sanh nào nghe danh hiệu của Phật A Di

Đà mà vui mừng, tin tưởng, dẫu chỉ một niệm, dốc lòng hồi hướng, nguyện sanh về nước ấy, tức được vãng sanh.....”

III - Làm bất cứ việc gì, thiện thì hồi hướng cầu vãng sanh, ác thì sám hối cầu vãng sanh, không mong cầu bất cứ điều gì khác.

Thiện Đạo đại sư dạy:

“Niệm Phật không được vãng sanh là tại không tin sâu, có lòng hoài nghi, bất an, không thiết tha thật lòng nguyện vãng sanh, mà chỉ mong cầu những lợi ích thế gian như công danh, tiền của, thuận lợi, bình an, tiêu tai, khỏi bệnh, sống lâu...v...v...”

Ấn Quang đại sư dạy:

“Làm bất cứ điều gì, thiện hay ác, nếu thiện thì hồi hướng cầu vãng sanh, ác thì sám nguyện cầu vãng sanh, không cầu điều gì khác.

Nếu có may mắn công đức lành, đều đem hồi hướng vãng sanh. Như thế thì tất cả hành môn đều là trợ hạnh của Tịnh Độ. Nếu đem những công đức khác hồi hướng về phước báo thế gian thì niệm chẳng quy về một mối, càng khó vãng sanh.

Phải biết rằng nếu thật sự niệm Phật, chẳng cầu phước báo thế gian, nhưng tự được hưởng phước báo thế gian. Nếu cầu phước báo thế gian, chẳng chịu hồi hướng vãng sanh, thì phước báo thế gian đạt được đó sẽ trở thành tệ kém. Tâm chẳng chuyên nhất nên khó quyết định vãng sanh ! Nếu có chút may mắn mong cầu đời sau thì là chẳng có lòng tin chân

thành, nguyện thiết tha. Đối với thệ nguyện của đức A Di Đà sẽ bị cách trở, chẳng thể cảm ứng đạo giao, không được Phật tiếp dẫn ! Như vậy là đã dùng diệu hạnh thù thắng chẳng thể nghĩ bàn, tạo thành phước nhân hữu lậu (20) trong cõi Ngạ quỷ, cõi Trời.

Phật muốn quý vị siêu phàm nhập thánh, quý vị lại chỉ nguyện được phước hữu lậu. Một khi phước báo hết, vĩnh viễn đọa trong các cõi ác. Khác nào dùng ngọc Ma Ni (21) để ném chim sẻ, được thì ít, mất quá nhiều. Chẳng tiếc lắm ư ? Hãy tự nên cảnh tỉnh !

Vả nữa lúc hưởng phước ắt sẽ tạo nghiệp. Đã tạo nghiệp ắt khó tránh ác báo. Như bỏ chất độc vào đê hồ (22) khiến người uống vào phải chết. Kẻ chẳng khéo dụng tâm mắc họa như thế. Phải nên triệt để cắt đứt ý niệm ấy, mới hòng được lợi ích hoàn toàn nơi Tịnh Độ, toàn thân thọ dụng vậy.”

Nguyện thứ 20 của Phật A Di Đà:

“Khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương nghe danh hiệu tôi, tưởng cõi nước tôi, trông các cõi đức, dốc lòng hồi hướng muốn sanh về nước tôi, nếu như kết quả không được toại nguyện, tôi không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.”

Chương 4

PHƯƠNG PHÁP NIỆM PHẬT

+I - Niệm Phật phải chí thành. Niệm phải khởi từ tâm, tiếng phát ra nơi miệng, âm thanh lọt vào tai, từng chữ phân minh, từng câu chẳng loạn.

Hoà thượng Thích Thiên Tâm dạy:

“Niệm Phật quý ở nơi phát tâm chân thật. Điểm cốt yếu của sự niệm Phật là phải niệm rõ ràng, tâm bắt kịp tiếng niệm (Nam mô A Di Đà Phật hay A Di Đà Phật), tâm và tiếng dung hòa nhau. Nên biết lúc hành giả khởi niệm, thì mỗi câu Phật hiệu đều đi sâu vào tạng thức (23). Khi sức dồn chứa huân tập đã nhiều, câu niệm Phật từ nơi tạng thức phát hiện ra trong lúc thức hay ngủ. Đây là cảnh giới không niệm tự niệm. Nếu bình thường niệm rành rẽ, thì nó phát ra rành rẽ, niệm giả dối không rõ ràng, thì câu niệm Phật hiện ra không rõ ràng. Vậy nên phải dè dặt ngay từ lúc đầu.”

Án Quang đại sư dạy:

“Phương pháp dụng công niệm Phật hay nhất chính là: Nhiếp trọn 6 căn, tịnh niệm tiếp nối.

Niệm phải khởi từ tâm, tiếng phát ra nơi miệng, âm thanh lọt vào tai, từng chữ phân minh, từng câu chẳng loạn, lâu ngày chầy tháng sẽ tự thành phiến.

Nhiếp trọn sáu căn chính là: Tâm niệm Phật chuyên chú nơi danh hiệu Phật, tức là thâm nhiếp ý căn. Miệng phải niệm

cho rõ ràng rành rẽ, tức là thâm nhiếp thiết căn. Tai phải nghe cho rõ ràng rành rẽ, tức là thâm nhiếp nhĩ căn. Gom 3 căn này vào Phật hiệu, thì 3 căn còn lại cũng bị thâm nhiếp: Mắt chẳng thể nhìn loạn, mũi chẳng thể rong ruổi theo bên ngoài, thân chẳng đến nổi phóng túng.

Nếu có thể thường nhiếp trọn sáu căn để niệm Phật thì gọi là tịnh niệm tiếp nối. Thường giữ được tịnh niệm tiếp nối chính là nhất tâm bất loạn, dần dần sẽ đạt được niệm Phật Tam Muội (24).”

+II - Nhưng mới niệm Phật, ai cũng có vọng niệm. Cốt sao phải sớm biết có vọng tưởng nổi lên, đừng theo. Nếu có tín, nguyện, thì niệm Phật càng nhiều, vọng tưởng càng giảm.

Kinh Di Giáo chép:

“Niệm Phật phải như mèo rình chuột ”

Mèo rình chuột luôn luôn tỉnh táo, chú ý canh chừng. Chuột ra con nào, mèo vồ con đó. Cũng thế, trong khi niệm Phật, vọng tưởng vừa nổi lên thì phải biết để dẹp liền, đừng để nó cướp mất chánh niệm.

Ấn Quang đại sư dạy:

“Sơ tâm niệm Phật, lúc còn chưa tự chứng tam muội, ai lại chẳng có vọng tưởng. Cốt sao tâm thường giác chiếu, chẳng chuyển theo vọng.

Nếu vọng tưởng nổi lên quá nhiều, thì nên áp dụng pháp Thập Niệm Ký Số. Vừa niệm Phật, vừa thầm ghi nhớ rành rẽ từ câu Phật hiệu thứ nhất tới câu Phật hiệu thứ mười, rồi trở lại từ câu thứ nhất, cứ như thế xoay vần mãi.

Nếu có tín nguyện, niệm Phật lâu ngày, vọng niệm tự hết (25).

Sợ chết, và chết mà đọa vào ác đạo thì câu niệm Phật tự nhiên thuận, tất cả trần cảnh đều không thể cướp được chánh niệm. “

Hoà thượng Thích Thiên Tâm dạy:

“Người tu Tịnh Độ phải chí thành tha thiết cầu thoát ly cõi Sa Bà, mong sanh về miền Cực Lạc, đừng quá ngại màng đến tạp tưởng, chỉ nên niệm Phật hết câu này tới câu khác, chánh niệm có được bao nhiêu hay bấy nhiêu, Niệm như thế lâu dần, tự nhiên ngựa ý sẽ quay về tàu (chuồng ngựa), vượn lòng lần lần vào động. Tiếp tục thực hành như vậy, thì chánh niệm sẽ hiển lộ rõ ràng, không cần gạn bỏ điều nhiếp, mà tự nhiên thành tựu. Hiểu được lẽ này thì chỉ nên niệm nhiều, đừng ngại tán tâm. Như nước tuy bọt đục, lóng mãi tất sẽ thành trong. Người tuy tạp niệm nhiều, niệm Phật lâu tất sẽ thành chánh niệm.”

Pháp Nhiên Thượng Nhân dạy:

“Trong khi niệm Phật mà tâm vọng động là thông bệnh của tất cả hạng phàm phu. Nhưng hễ ai có chí nguyện vãng sanh mà niệm Phật thì tuyệt đối không chướng ngại.

Nếu thường xưng danh hiệu Phật thì do công đức của Phật danh (26) vọng niệm tự dừng, tán loạn tự yên, ba nghiệp (thân, miệng, ý) tự điều.

Chẳng cần để ý là tâm mình thiện hay ác, tội chướng nặng hay nhẹ, mà chỉ nên dùng miệng xưng Nam Mô A Di Đà Phật

và phát khởi cái tâm quyết định nương Phật thế nguyện, chắc chắn vãng sanh.”

+III - Nếu tin sâu, nguyện thiết mà niệm Phật thì chắc chắn sẽ được vãng sanh. Tùy theo trình độ niệm Phật của mình, mà có được phẩm vị cao hay thấp.

Ngẫu Ích đại sư nói:

“Được vãng sanh hay chẳng là do có tín nguyện hay không, phẩm vị cao hay thấp là do hành trì sâu hay cạn. Tin sâu, nguyện thiết, nhưng lúc niệm Phật

1 - Tâm nhiều tán loạn thì được Hạ Phẩm Hạ Sanh.

2 - Tán loạn giảm thiểu thì được Hạ Phẩm Trung Sanh.

3 - Chẳng tán loạn thì được Hạ Phẩm Thượng Sanh.

4 - Niệm đến Sự Nhất Tâm Bất Loạn. Tất cả tạp niệm đều dứt bật, lúc nào cũng chỉ có một câu Phật hiệu hiện tiền. Đoạn được kiến hoặc, tư hoặc (27) chẳng khởi tham, sân, si, thì thuộc vào ba Phẩm Trung Sanh.

5 - Niệm tới Sự Nhất Tâm Bất Loạn, đoạn kiến, tư hoặc, Đến khi đoạn được trần sa hoặc (27) và hàng phục được một phần vô minh thì thuộc vào ba Phẩm Thượng Sanh.”

Ấn Quang đại sư dạy:

“Pháp Niệm Phật trọng tại tín, nguyện. Nếu có lòng tin chân thành, nguyện tha thiết.

1 - Niệm lực tinh thuần, thì ngay trong hiện đời cũng có thể chứng Thánh, lâm chung lên ngay thượng phẩm.

2 - Dù căn cơ hèn kém, chưa làm được như thế, tâm chưa được thanh tịnh, lúc lâm chung cũng được Phật rủ lòng từ tiếp dẫn, đối nghiệp vãng sanh. Vì sao vậy? Do chí tâm

niệm Phật là năng cảm, nên A Di Đà Phật liền năng ứng.

3 -Thậm chí kẻ phạm tội ngũ nghịch, thập ác, lúc lâm chung tướng địa ngục hiện ra. Nếu tâm thức chẳng mê, có thiện tri thức dạy cho niệm Phật, người ấy sanh lòng sợ hãi, hổ thẹn, sám hối, dù chỉ niệm được mấy tiếng rồi liền mạng chung, cũng được vãng sanh.”

+IV - Chỗ trọng yếu của pháp môn Niệm Phật là phải niệm cho thật nhiều, dù ở trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không quên niệm Phật.

Muốn được đức Phật A Di Đà tiếp dẫn về Cực Lạc thế giới khi lâm chung, thì phải hết lòng mong muốn sanh về thế giới đó, rồi chí thành niệm Phật, cầu Phật tiếp dẫn. Muốn có phẩm vị cao thì phải niệm Phật một lòng không loạn.

Nhưng chúng ta niệm Phật không được nhất tâm, cả ngày lo việc này, mong chuyện khác, có được mấy lúc nhớ Phật, muốn được về gần Phật.

Để dứt trừ vọng tưởng và tự nhắc mình luôn nhớ đức A Di Đà Phật, hết lòng mong muốn sanh về Cực Lạc thế giới, các đại sư Tịnh Độ cũng như Phật đã khuyên chúng ta: Khi đi, đứng, ngồi, nằm, không lúc nào quên niệm danh hiệu Phật A Di Đà. Dù ở bất cứ hoàn cảnh nào cũng giữ cho câu Phật hiệu được liên tục. Nếu làm được như vậy, thì lúc lâm chung chắc chắn vẫn giữ được chánh niệm và được vãng sanh ở phẩm vị cao.

Tổ Pháp Nhiên dạy:

“Tuy biết rằng một niệm cũng đủ, nhưng gắng niệm cho

nhieu. Tin rằng một niệm cũng vãng sanh mà niệm suốt đời...v...v... Chỗ trọng yếu của xưng danh là để cho tâm niệm tương tục. Niệm Phật không ngớt miệng là đủ”.

Tổ Thiện Đạo dạy:

“Xưng danh là hạnh dễ làm. Nếu có thể giữ mỗi niệm nối nhau, tu như vậy suốt đời, thì mười người tu, mười người vãng sanh, trăm người tu trăm người về Cực Lạc thế giới.

Người niệm Phật đi, đứng, ngồi, nằm, phải cố gắng nhiếp tâm, ngày đêm chớ rời Thánh hiệu, thề quyết giữ đến hơi thở cuối cùng. Như thế, tới lúc mãn phần, niệm trước vừa thọ chung, niệm sau liền sanh Cực Lạc.”

Tổ Triệt Ngộ đưa ra 16 chữ cương yếu của pháp môn Tịnh Độ:

“Thật vì sanh, tử,

Phát lòng Bồ Đề.

Dùng tín nguyện sâu,

Trì danh hiệu Phật.”

Chấp trì danh hiệu Phật là giữ chắc Phật hiệu nơi lòng, không quên. Nếu có một niệm gián đoạn, hay xen tạp, thì không gọi là chấp trì.

Đại sư Tử Bá dạy:

“Người chân thật niệm Phật, dù ở cảnh phiền não hay vui mừng, cũng giữ câu niệm Phật không gián đoạn. Những cảnh ấy không làm lay động họ được, thì đối với cảnh sống chết, họ vẫn tự nhiên không sợ hãi.

Người niệm Phật đời nay, hơi có chút chi mừng giận, thì

gác bỏ câu niệm Phật ra sau. Như thế làm sao mà niệm Phật được linh nghiệm?

Nên y theo lời ta mà niệm Phật, dù ở cảnh thương ghét cũng đừng quên một câu A Di Đà. Nếu giữ đúng như thế mà lúc hiện tiền không được tự tại, khi lâm chung không được vãng sanh Tây Phương, thì cuống lưỡi của ta phải chịu tan nát.”

Kinh Ban Chu Tam Muội chép:

Phật A Di Đà nói rằng: “Niệm danh hiệu ta, không lúc nào dừng nghỉ thì được vãng sanh.”

V - Nếu quá bận rộn, nên áp dụng pháp Thập Niệm Hồi Hướng.

Kinh Vô Lượng Thọ chép :

“Các chúng Trời, Người, ai thành khẩn muốn sanh về Cực Lạc quốc mà không làm được các việc công đức, phước thiện: Hãy nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, thường bữa chuyên ý niệm danh hiệu Phật A Di Đà cho đến 10 niệm, mong được sanh về cõi nước của ngài. Nếu được nghe những giáo pháp sâu xa, nên mừng tin ưa, chẳng sanh nghi ngờ, thì dẫu một niệm, niệm danh Phật ấy, nhờ lòng chí thành, muốn sanh về Cực Lạc quốc, đến lúc lâm chung, người đó mộng thấy đức Phật, cũng được vãng sanh”.

Đối với những người quá bận rộn công việc, mỗi bữa chuyên ý niệm danh hiệu Phật 10 niệm, dễ hơn niệm Phật liên tục không lúc nào ngừng. Nhưng mỗi bữa đều chuyên ý được để niệm danh hiệu Phật 10 niệm cũng rất khó. Để giúp những người này vãng sanh về thế giới Cực Lạc, các đại

sư của tông Tịnh Độ đã khuyên họ nên áp dụng pháp Thập Niệm Hồi Hướng.

Tổ Ấn Quang dạy:

“Như công việc đa đoan, không rỗi rảnh, nên định vào khoảng sáng sớm, sau khi súc miệng rửa mặt, có bàn thờ Phật, thì đến trước bàn thờ lễ 3 lạy, rồi đứng thẳng chấp tay niệm: Nam mô A Di Đà Phật. Hết một hơi là một niệm. Niệm đủ 10 hơi. Tiếp đọc bài kệ:

Nguyện cùng người niệm Phật,

Đều sanh về Cực Lạc,

Thấy Phật thoát sanh tử,

Như Phật độ tất cả.

Đọc kệ xong, lễ Phật 3 lạy, lui ra. Nếu không có bàn thờ Phật thì chấp tay hướng về phương Tây, cũng như cách thức trên mà niệm. Đây là pháp Thập Niệm của ngài Từ Vân Sám Chủ lập ra cho những người không đủ thì giờ tu tập. Tại sao phải niệm luôn hết một hơi? Vì tâm chúng sanh tán loạn, lại không rảnh để chuyên niệm. Niệm như thế là mượn hơi nhiếp tâm khiến cho quy nhất. Nhưng phải tùy hơi dài, ngắn, không nên ép, ép thì hao hơi. Lại chỉ giữ đủ 10 niệm, không nên niệm nhiều hơn, nhiều cũng hao hơi. Pháp này làm cho tâm chuyên nhất, tuy số câu niệm Phật ít, nhưng công đức rất sâu, quyết định sẽ sanh về Cực Lạc.”

Tuân Thức đại sư dạy:

“Nếu là người có quá nhiều trách nhiệm, bận rộn liên miên, thì cũng nên dành chút thì giờ tu môn Thập Niệm Hồi Hướng: Sớm mai thức dậy, thay quần áo xong, chấp tay

hướng về phương Tây mà niệm Phật. Niệm liền một hơi, mỗi hơi kể là một niệm, mười hơi kể là mười niệm. Khi niệm, không kể số câu nhiều hay ít, chỉ tùy theo hơi thở dài hay ngắn mà thôi. Mục đích của việc làm này là mượn hơi, nhiếp tâm. Niệm Phật xong xuôi, liền hồi hướng mà nguyện rằng:

Con là.....phát tâm Bồ đề, một lòng qui mạng Phật A Di Đà, cầu sanh Cực Lạc. Xưa Phật lập thế: Nếu chúng sanh nào muốn về nước ta, xưng danh hiệu ta, trong vòng 10 niệm, mà chẳng được sanh, ta không thành Phật. Nay con nguyện nhờ thế lực của Phật, tội diệt, phúc sanh. Đến lúc lâm chung, biết ngày giờ trước, Phật cùng thánh chúng tiếp dẫn vãng sanh, ngộ được Phật thừa, phân thân vô số, cứu khắp muôn loài, đồng sanh Tây phương, lên ngôi bất thoái.

Nếu có thờ Phật, nên quỳ trước bàn thờ mà niệm. Nhưng khi mới vào và khi lui ra đều phải lễ 3 lạy. Môn Thập Niệm Hồi Hướng này là phương pháp thiết yếu của tiên đức. Nếu chịu khó tu tập như thế, trọn đời không bỏ ngày nào thì quyết định sẽ được vãng sanh.”

VI Cảnh giới phát hiện

Hoà thượng Thích Thiền Tâm dạy :

" Trong khi tu nếu thấy các tướng lạ hiện ra, đừng lưu ý. Cứ tiếp tục dụng công, như người lữ hành thấy cảnh bên đường, nhưng vẫn tiến bước để mau về nhà.

Người kém phước đức mới niệm Phật thường thấy cảnh giới dữ. Trì niệm lâu ngày ác tướng tiêu tan sẽ thấy các điềm lành .

Người tu dụng công tới một trình độ nào đó, tự nhiên

cảnh giới tốt hiện ra. Đừng mơ tưởng tham luyến. Nếu để lòng mơ tưởng mong ước đến cuồng vọng, hay nghĩ rằng mình đã chứng đắc ắt sẽ bị ma phá, hỏng cả một đời tu. "

Chương 5

NGHI THỨC NIỆM PHẬT

I - Nghi thức thông thường.

Tổ Ấn Quang dạy:

“Theo nghi thức ở Niệm Phật Đường của các chùa thì trước tụng kinh A Di Đà. Kế tụng 3 biến chú Vãng Sanh, (28) đọc bài kệ khen Phật. (29) Đến cuối bài qui niệm Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, rồi đứng dậy đi quanh bàn thờ mà niệm Phật. Phép đi nhiều quanh phải từ Đông qua Nam, Tây qua Bắc. Đó gọi là thuận, là tùy hỷ, và như thế mới có công đức. Đi nhiều quanh niệm Phật được một lúc, rồi ngồi xuống niệm thầm, ước một khắc lại niệm ra tiếng. Khi sắp xong, quỳ niệm Phật 10 câu, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ Tát (30), mỗi thánh hiệu 3 lần. Kế đọc bài văn phát nguyện (31). Tụng: Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh thể theo đạo cả, phát lòng Vô Thượng . Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh thấu rõ kinh tạng, trí huệ như biển. Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh thống lý đại chúng hết thảy không ngại . Rồi lễ Phật, lui ra .

Ngươi tại gia, nếu chỗ thờ Phật chật hẹp, khó đi vi nhiều, thì quỳ, đứng, hoặc ngồi niệm cũng được. Tóm lại phải tùy theo cảnh duyên, tinh thần, sức khỏe của mỗi người mà định.

Nghi thức niệm Phật nên tùy sự thích hợp riêng của mỗi người mà lập. Nếu nhờ người khác lập pháp thức cho, e không được hoàn hảo.

Sau mỗi thời niệm Phật nên hồi hướng cho tất cả oan gia đòi trước được hưởng công đức ấy sanh về cõi lành.

Người niệm Phật phải sửa trừ tâm tánh xấu xa. Sám hối rất thích hợp với pháp môn Niệm Phật. Nhưng đã sám hối thì phải sửa đổi lỗi lầm, làm lành. Nếu không, thành ra nói suông, chẳng được lợi ích.”

II - Chú ý.

Phần quan trọng nhất trong Nghi Thức Niệm Phật là: Niệm Phật và Phát Nguyện. Những phần khác chỉ là trợ hạnh mà thôi. Tùy theo sở thích và hoàn cảnh của mỗi người mà có thể thêm hay bớt. Ví dụ :

Nghi thức niệm Phật đơn giản của lão cư sĩ Lý Bình Nam

- Niệm 3 danh hiệu sau đây, mỗi danh hiệu niệm 01 lần, lạy 01 lạy : Nam mô Mười Phương Thường Trụ Tam Bảo. Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.

- Niệm danh hiệu đức Phật A Di Đà từ 100, đến ngàn, vạn câu (từ ít tăng lên nhiều).

- Niệm các danh hiệu sau đây, mỗi lần niệm lễ 01 lạy: Nam mô A Di Đà Phật 10 lần. Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát 03 lần. Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát 03 lần. Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát 03 lần. Phát nguyện. Lễ 03 lạy, rồi lui ra .

Chương 6

LÒNG THÀNH KÍNH

Người tu pháp môn niệm Phật phải có lòng thành kính

Án Quang đại sư dạy:

Pháp Niệm Phật thật rất giản dị, rất rộng lớn (32), nhưng phải khẩn thiết, chí thành đến cùng cực, mới hòng cảm ứng đạo giao, được lợi ích thật sự ngay trong đời này. Nếu lười nhác, biếng trễ, không mảy may kính nể, dù gieo được viễn nhân, vẫn mắc tội khinh nhờn chẳng thể tưởng tượng nổi.

Muốn hưởng lợi ích thật sự từ Phật pháp, phải cầu nơi cung kính. Các thứ tu trì (Lễ lạy, tụng kinh, trì chú, niệm Phật, phát nguyện, sám hối...) đều phải lấy thành kính làm chủ. Nếu thành kính đến cùng cực thì công đức như trong kinh nói: Còn ở địa vị phàm phu chưa thể viên đắc, nhưng sở đắc cũng đã khó nghĩ bàn. Nếu không thành kính, có khác chi hát tuồng. Những trò khở, sướt, buồn, vui, đều là giả trang, chẳng phát xuất từ bên trong. Dù có công đức, cũng không thể vượt qua cái phước si ám của cõi Người, cõi Trời. Nhưng do cái si phước ấy, ắt sẽ tạo ác nghiệp, gây ra cái khở tương lai.

Người niệm Phật hãy nên cung kính, chí thành, từng chữ, từng câu, trong tâm niệm cho rõ ràng, rành mạch, miệng

niệm cho rõ ràng rành mạch. Nếu làm được như thế, dầu chẳng thể hoàn toàn không có vọng niệm, nhưng cũng chẳng đến nỗi quá đáng. Có những kẻ chỉ mong lạ, mong nhiều, thuận miệng niệm ào ào, cho nên không có hiệu quả! Nếu có thể nhiếp tâm thì mới gọi là người niệm Phật thực sự.

Thấy tượng Phật như thấy Phật sống. Coi kinh điển như xá lợi của Như Lai.”

Diệu Không đại sư dạy:

“ Khi đối trước tượng Phật, phải xem tượng ấy như Phật thật, mắt nhìn, tâm niệm, cung kính chí thành. Lúc không ở trước tượng, niệm Phật cũng nên thành kính như vậy. Niệm Phật như thế rất dễ cảm thông, nghiệp ác cũng mau tiêu diệt.”

Trong kinh Lăng Nghiêm, chương Niệm Phật Viên Thông, đức Đại Thế Chí Bồ Tát đã dạy:

“Thập phương Như Lai thương tưởng chúng sanh như mẹ nhớ con. Nếu con trốn tránh, thì tuy mẹ nhớ, nào có ích gì. Nếu con nhớ mẹ như mẹ nhớ con, thì đời đời mẹ con không cách xa nhau. Nếu tâm chúng sanh nhớ Phật, niệm Phật, thì hiện nay hay về sau, nhất định thấy Phật, cách Phật chẳng xa. Không cần dùng phương tiện chi khác mà tự được khai ngộ.”

Kinh Địa Tạng chép:

“Khi nghe danh hiệu hay thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát, nên chí tâm cung kính.”

Vậy thì khi nghe danh hiệu hay thấy hình tượng của Phật càng phải chí tâm cung kính hơn.

Chương 7

KHI BỊ BỆNH

I. Người niệm Phật bị bệnh khổ là do công phu tu hành, nên chuyển quả báo nặng đời sau thành quả báo nhẹ đời nay.

Từ Chiếu đại sư dạy:

“Người niệm Phật bị bệnh khổ là nhờ công đức tu hành, nên chuyển quả báo nặng đời sau (sinh vào 3 cõi ác) thành quả báo nhẹ đời nay, trả cho hết để được vãng sanh. Nếu trở lại nghi ngờ, phỉ báng, là tự gây tội chướng cho mình”

II. Người niệm Phật có bệnh chỉ nên sanh Tín Tâm, niệm Phật cầu sanh Tây Phương, chẳng nên khởi lên những ý niệm nào khác. Nếu tuổi thọ chưa hết thì bệnh lành, nếu tuổi thọ đã hết thì được Phật tiếp dẫn vãng sanh.

Ấn Quang đại sư dạy:

“Cảnh hiện tuy có tốt, xấu. Chuyển biến chỉ tại nơi ta. Cảnh hiện xấu mà chuyên tâm niệm Phật thì nhân dữ sẽ hoá lành, nghiệp ác đời trước trở thành vị đạo sư trong đời hiện tại. Tiếc vì người đời phần nhiều bị nghiệp ràng buộc, không biết cách sửa đổi, nên thành ra cảnh té giếng bị đá rơi theo. Khổ lại càng thêm khổ.

Người phạm mắc bệnh thì dùng thuốc để trị, nhưng cũng

không nhất thiết phải dùng đến thuốc. Nếu biết căn kẽ nguồn gốc căn bệnh, được tánh, mạch lý, rồi uống thuốc thì tốt. Nếu không chỉ uống thuốc A Già Đà (33) đã được đức Phật thay ta bào chế sẵn thì bệnh cũng sẽ lành.

Bệnh và ma đều do túc nghiệp mà thành. Thầy thuốc dù giỏi cũng chỉ trị được bệnh, không trị được nghiệp. Chỉ nên chí thành, khẩn thiết niệm Phật, thì tự nhiên nghiệp chướng tiêu, phước, hùê, thầy đều tăng trưởng. Lâu ngày các bệnh sẽ tự lành, ma tự rời xa. Nếu bệnh chẳng thể dùng thuốc trị, dù có thuốc tiên cũng vô dụng, hướng hồ là thuốc của thế gian. Chẳng cần biết là bệnh trị được hay không, đều nên dùng thuốc A Già Đà. Thứ thuốc này tuyệt đối chẳng hại người. Uống vào, dù thân hay tâm đều kiến hiệu. Người niệm Phật có bệnh, chỉ nên sanh Tín Tâm, niệm Phật, cầu sanh Tây Phương, chẳng nên khởi lên những ý niệm nào khác.

Vạn đức hồng danh của Phật A Di Đà giống như lò luyện lớn lao. Tội nghiệp trong nhiều kiếp của mỗi người như một mảnh tuyết trong hư không. Nghiệp lực phàm phu do bởi niệm Phật nên bị tiêu diệt. Nếu tuổi thọ chưa hết thì bệnh lành. Nếu tuổi thọ đã hết thì được Phật tiếp dẫn vãng sanh, vì tâm không có niệm nào khác nên cảm ứng đạo giao với Phật.

Nếu cứ mong khoẻ lại, nhưng chẳng được khoẻ lại, chắc chắn không cách chi được vãng sanh. Vì tham luyến trần cảnh chẳng thể buông xuống, khiến cảnh Tịnh Độ không hiện ra được, mà cảnh tùy nghiệp, thọ sanh trong đường thiện ác lại hiện. Cảnh hiện liền theo nghiệp thọ sanh trong

đường thiện ác. Vãng sanh Tây Phương hoá thành bánh vẽ!

Hướng hồ, lìa khỏi thế giới khổ não này, sanh về thế giới vui vẻ kia là chuyện hết sức sung sướng. Hãy nên sanh tâm hoan hỷ. Ngàn vạn lần không được sợ chết. Dầu sợ chết vẫn chẳng thể không chết, mà còn mất phần vãng sanh Tây Phương nữa.

Quý vị tin được lời này thì sống cũng được đại lợi ích, mà chết cũng được đại lợi ích.”

Chương 8

LÚC LÂM CHUNG

I - Điều cần thiết phải làm lúc lâm chung của người tu pháp môn niệm Phật

Thiện Đạo đại sư dạy:

“Phàm người lâm chung muốn vãng sanh Tịnh Độ thì chẳng được sợ chết, thường nghĩ báo thân này là da đưng đầy đồ nhơ nhớp (phân, nước tiểu...). Nó là gốc của tất cả sự khổ lụy. Nếu thoát được thân dơ bẩn này, siêu sanh Tịnh Độ, có thân đẹp đẽ, thanh tịnh, bất hoại, hưởng vô lượng vui, thoát khổ sanh tử, thì thật là điều vừa ý, như cởi cái áo rách, đổi lấy y phục quý báu. Hãy nên buông thân, tâm xuống, đừng sanh lòng luyến tiếc! Chỉ hết lòng niệm Phật, cầu được vãng sanh.”

Tổ Pháp Nhiên nói :

“Khách đi buôn chờ trời sáng, nghe tiếng gà gáy thì mừng. Người niệm Phật ưa Tịnh Độ, gặp bệnh họa lại vui. “

II - Bản phận của những người thân của người bệnh.

1 - Khi bệnh nặng, không chữa được nữa.

Ấn Quang đại sư dạy:

“Nếu ai có cha, mẹ, anh, chị, em, hay quyến thuộc mắc phải bệnh nặng, bệnh tình khó bề thuyên giảm, thì: Hãy nên phát tâm hiếu thuận, từ bi, khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tây Phương. Trợ niệm cho họ, mong người bệnh nhờ đó, được

sanh về Tịnh Độ nếu số mạng đã tận. (34)”

“Đây là 3 điều trọng yếu để thành tựu sự vãng sanh cho người lâm chung :

a - Khuyên người bệnh chí thành niệm Phật cầu vãng sanh.

Khéo léo chỉ dạy, an ủi, khiến người sắp mất sanh chánh tín. Thiết tha khuyên người bệnh buông xả hết thảy, chỉ nhất tâm niệm Phật, cầu được vãng sanh. Nếu cần giao phó việc gì, thì phải mau giao phó. Giao phó xong rồi thì chẳng đếm xỉa đến nữa. Chỉ nghĩ: Ta nay sắp theo Phật vãng sanh cõi Cực Lạc. Tất cả sự giàu sang, vui sướng, quyền thuộc thế gian, các thứ trần cảnh đều là chướng ngại, thậm chí khiến ta mắc hại.

Nếu trong lúc lâm chung, nhất tâm niệm Phật, cầu sanh Tây Phương, thì do tâm niệm Phật chí thành ấy, ắt quyết định cảm được Phật đầy lòng từ bi lớn lao, đích thân tiếp dẫn, khiến cho ta được vãng sanh. Nếu chẳng niệm Phật, thì sẽ phải thuận theo nghiệp lực thiện, ác, để lại thọ sanh trong các nẻo lành, đường ác (35)

b - Mọi người thay phiên hộ niệm để giúp tịnh niệm cho người bệnh.

Tuy đã chỉ dạy cho người bệnh khiến họ sanh chánh tín. Nhưng người bệnh tâm lực yếu ớt. Đừng nói chi hạng người khoẻ mạnh, chưa bao giờ niệm Phật, chẳng dễ gì niệm liên tục lâu dài được. Ngay cả người chuyên niệm Phật đến lúc ấy cũng hoàn toàn nhờ vào người khác trợ niệm thì mới có thể

hữu hiệu. Vì vậy, quyến thuộc trong nhà hãy nên cùng nhau phát tâm hiếu thuận, từ bi, vì người bệnh, trợ niệm Phật hiệu. Nếu không biết người bệnh sẽ chết lúc nào, thì nên chia ban hộ niệm, để cho tiếng niệm Phật được liên tục. Chẳng nên niệm quá mau, cũng chẳng nên quá chậm. Tiếng niệm Phật chẳng lớn, chẳng nhỏ. Từng chữ phân minh, từng câu rành mạch, khiến cho từng chữ, từng câu, lọt vào tai, thấm vào tâm bệnh nhân. Lúc bắt đầu thì niệm vài câu 6 chữ Nam Mô (36) A Di Đà Phật, sau đó niệm 4 chữ A Di Đà Phật. Vì ít chữ, bệnh nhân dễ nhiếp tâm nghe, và niệm theo, đỡ tốn tâm lực.

c - Tránh dòi, động, thăm hỏi, khóc lóc.

Lúc người bệnh sắp tắt thở, chính là lúc phân biệt giữa thánh, trời, người, súc sanh, ngã quý và địa ngục. Tình trạng khác nào ngàn cân treo sợi tóc, quan trọng cùng cực. Chỉ nên dùng Phật hiệu để nhắc nhở người đó niệm theo. Không nên đối trước người ấy mà thăm hỏi, vỗ về, lộ vẻ buồn bã, khóc lóc. Không được dòi chổ nằm, sửa cách nằm, thay quần áo, tắm rửa người bệnh. Chẳng nên dòi, động chút nào. Vì khi đó, người hấp hối chẳng thể tự chủ được. Hễ bị lay động là toàn thân đều bị đau đớn, như bị bẻ, chặt, giằng, xé. Nếu đau đớn thì sanh tâm sân hận, tâm niệm Phật bị ngưng đứt. Mang tâm sân hận ra đi, phần nhiều bị đọa vào những loài hung dữ, độc hại như rắn, bò cạp, rết...

Cả nhà phải chuyên tâm niệm Phật. Tiếng niệm không ngớt khiến tai người bệnh luôn nghe Phật hiệu. Nhờ vào Phật từ lực, người bệnh được vãng sanh Tây Phương..."

2 - Sau khi người bệnh tắt thở.

Hoà thượng Thích Thiền Tâm dạy:

“Thuyết thăm dò hơi nóng tuy có chứng cứ (37), song cũng không nên câu chấp, thăm dò khiến cho thần thức người chết chưa rời khỏi xác, có thể bị kích thích, sanh tâm phiền, đau, nên không được vãng sanh, có hại rất nhiều. Nếu người chết bình thường tín nguyện chân thiết, khi lâm chung chánh niệm rõ ràng, có thể chứng nghiệm là vãng sanh (38).

Sau khi bệnh nhân tắt hơi vẫn phải tiếp tục trợ niệm thêm 8 giờ nữa để cho sự vãng sanh được bảo đảm.”

Ấn Quang đại sư dạy:

“Khi chết, nếu thân còn có chỗ ấm, thần thức (linh hồn) chưa đi, động đến, người chết vẫn biết đau khổ. Đợi tới khi toàn thân người chết đã lạnh hết, tức là thần thức đã đi rồi, niệm Phật thêm hai giờ nữa mới được di dời xác người đó.

Việc tang tế, phải dùng toàn đồ chay. Làm phật sự, chỉ nên niệm Phật. Cả nhà cùng khẩn thiết niệm theo.

Việc chôn cất đừng phô trương, bày vẽ. Nếu có tiền của, thì hãy tạo nhiều công đức như: Phóng sanh, in kinh, đúc tượng Phật, Bỏ Tát, cúng dường chư tăng, bố thí cho những người nghèo khó v...v... Hồi hướng công đức cho người chết và chúng sanh trong sáu cõi.

Thỉnh chúng tụng tụng niệm trong 7 tuần thất rất tốt. Khi đó, người thân cũng phải tụng niệm theo.”

THỰC HÀNH PHÁP MÔN NIỆM PHẬT

- Muốn thoát khỏi sanh tử luân hồi ngay trong đời này thì phải tu pháp môn Niệm Phật.

- Muốn tu pháp môn Niệm Phật có kết quả tốt thì:

1 - Phải tin:

a - Cõi Sa Bà có nhiều điều khổ. Vì vậy không tham luyến thế gian.

b - Vô thường không hẹn. Một khi chết rồi, rất dễ bị đoạ vào các cõi ác, chịu khổ lâu dài, không biết ngày nào ra khỏi, nên sanh tâm sợ hãi, phải mau tìm cách thoát.

c - Thế giới Cực Lạc có thật. Chúng sanh ở đó chỉ hưởng những điều vui, không chịu những sự khổ, nên hết lòng mong muốn sanh về cõi ấy.

d - Lời nguyện của đức A Di Đà không hư dối. Mình có chí nguyện vãng sanh, Phật có lời thề tiếp dẫn. Vậy mình niệm Phật cầu được sanh về thế giới Cực Lạc, thì chắc chắn khi lâm chung Phật sẽ tới đón .

2 – Phải lập thời khóa tu niệm Phật và phát nguyện.

a - Niệm Phật : Chân thành, khẩn thiết, tâm niệm, miệng niệm, tai nghe từng chữ, từng câu thật rành mạch rõ ràng. Nếu vọng tưởng nổi lên, dừng theo. Thời gian niệm Phật lâu hay mau, tùy theo khả năng của mỗi người.

b - Phát nguyện : Nguyện đem công đức niệm Phật xin đức A Di Đà tiếp dẫn mình về thế giới Cực Lạc khi mạng chung để thoát khổ luân hồi, mau thành Chánh Giác, trở lại

Sa Bà hoá độ chúng sanh .Tâm nguyện này phải chí thành, tha thiết. Đây là điều kiện cần thiết nhất để được vãng sanh.

Cũng nên đem công đức niệm Phật hồi hướng cho những oan gia, những ân nhân của mình, cùng tất cả chúng sanh trong 6 cõi .

c - Nếu quá bận rộn: Áp dụng pháp Thập Niệm Hồi Hướng. Mỗi bữa quý trước tượng Phật, hay quay mặt về hướng Tây, chắp tay, chí thành niệm 10 hơi Nam Mô A Di Đà Phật, rồi phát nguyện xin được vãng sanh.

3 - Ngoài thời khoá niệm Phật. Khi đi, đứng, ngồi, nằm, không lúc nào quên niệm Phật, trừ những lúc cần phải dụng tâm làm việc. Lúc bình thường, niệm Phật ra tiếng hay niệm thầm, tùy ý. Nhưng khi nằm, khi loã thể như tắm rửa, thay quần áo hay ở những nơi bất tịnh như đi đại, tiểu tiện, phải niệm thầm , nếu niệm ra tiếng thì mắc lỗi không cung kính.

4 - Làm bất cứ việc gì. Làm bất cứ việc gì, thiện thì hồi hướng cầu vãng sanh, ác thì sám hối (39) cầu vãng sanh. Tuyệt đối không cầu những lợi ích thế gian.

5 - Lập di chúc

6 - Tìm người hộ niệm lúc lâm chung.

7 - Khi bị bệnh. Khi bị bệnh, không cầu khỏi bệnh, không sợ chết. Chỉ nên sanh Tín Tâm, niệm Phật, cầu sanh Tây Phương. Chẳng nên khởi lên những niệm nào khác. Làm như vậy, nếu số mạng chưa hết thì bệnh mau lành, nếu số mạng đã tận thì chắc chắn sẽ được vãng sanh.

8 - Dạy người thân những điều cần làm

a - Khi lâm chung.

- Khi lâm chung người nhà nên khuyên bệnh nhân buông hết thân, tâm, một dạ niệm Phật để cầu vãng sanh.

- Đặt hình Phật A Di Đà nơi bên bệnh nhân để nhìn thấy.

- Trợ niệm khiến cho bệnh nhân nương theo để tự niệm Phật, và ghi nhớ câu Phật hiệu trong tâm. Tiếng niệm Phật liên tục ngày, đêm không ngưng. Tai người bệnh luôn nghe Phật hiệu, quyết định nhờ vào Phật từ lực vãng sanh Tây Phương.

- Không thăm hỏi khóc lóc, động chạm hay tự ý sửa thế nằm, dời chỗ nằm của bệnh nhân.

- Khi bệnh nhân hấp hối khó thở, khuyên người ấy: Phật A Di Đà đang phóng quang nhiếp thọ, phải cố gắng niệm Phật và theo ngài về Tây Phương. Mọi người niệm rõ ràng từng chữ, chậm theo nhịp thở của bệnh nhân để bệnh nhân dễ niệm theo.

b - Sau khi người bệnh tắt thở.

- Khi bệnh nhân đã tắt thở vẫn tiếp tục trợ niệm thêm 8 giờ nữa và không động vào xác chết. Nhắc thần thức người ấy là họ đã chết, phải buông bỏ tất cả, chỉ thành niệm danh hiệu Phật A Di Đà và theo ngài về Tây Phương.

- Khi toàn thân người chết đã lạnh hết tức là thần thức đã đi rồi, nên trợ niệm thêm 2 giờ nữa, mới dời xác người đó.

- Việc tang tế phải dùng đồ chay. Nếu có thể, nên tạo các công đức, hồi hướng cho người chết và chúng sinh trong sáu cõi. Làm Phật sự chỉ nên niệm Phật.

CHÚ THÍCH

(1) Năm tướng suy hao:

Kinh Niết Bàn, quyển 19 chép: “Thích Đề Hoàn Nhân mạng sống sắp hết có 5 tướng này hiện ra: Hoa trên mũ khô héo. Y phục dơ bẩn. Thân thể hôi hám. Nách ra mồ hôi. Không ưa chỗ ngồi.”

Trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện, do Hoà Thượng Thích Trí Tịnh dịch, phần Chú Thích chép: “Khi một vị Trời số thọ sắp mãn, có 5 tướng này hiện ra : Hoa trên mũ khô héo. Mất hào quang nơi thân. Mìn rỉn chất hôi. Ở không an. Quyến thuộc nhàm lánh.”

(2) Ấm là ngăn che. Năm ấm là:

1 - Sắc ấm: Thân thể của chúng ta.

2 - Thọ ấm: Khi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, tiếp xúc với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, sanh ra các cảm giác hoặc khổ, hoặc sướng, hoặc vui, hoặc buồn, hoặc không khổ, không vui v.v.... Những cảm giác đó gọi là thọ.

3 - Tưởng ấm: Tâm tưởng của chúng ta . Khi chúng ta ngồi lại, nhất là ở chỗ vắng vẻ, liền nhớ lại hoặc nghĩ đến một danh từ, một sự việc, hay một hình ảnh, liền khởi tưởng .

4 - Hành ấm: Gồm có thân hành, ngữ hành và ý hành là những tạo tác của thân, miệng và ý.

5 - Thức ấm: là cái biết nơi 6 giác quan (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý) Ví dụ: Khi mắt thấy sắc, liền phân biệt đẹp hay xấu. Khi tai nghe tiếng, liền phân biệt trong hay đục. Khi lưỡi nếm vị, liền phân biệt ngon hay dở.

Ấn Quang đại sư dạy: Cõi Người có 8 nỗi khổ:

7 thứ khổ đầu tiên: sanh, già, bệnh, chết, thương phải xa

lìa, oán thù gặp gỡ, mong cầu không được, là quả báo của đời quá khứ.

Nỗi khổ thứ 8: là năm ám (che lấp chân tánh, như mây đen che mặt trời không cho ánh sáng hiển lộ,) khởi hoặc gây nghiệp như ngọn lửa bốc cháy (nên gọi là lầy lừng). Cái khổ thứ 8 này là nhân khổ của đời vị lai. Nhân quả dây dưa, nối nhau không dứt, hết kiếp này sang kiếp khác, chẳng thể thoát ly.

(3) Phật giáo hiện nay chia thành 2 thừa là Tiểu thừa và Đại thừa. Thừa là cái xe, hàm ý chở người từ chỗ mê tới chỗ giác ngộ.

- Tiểu thừa truyền về phía Nam nên còn gọi là Nam tông. Tiểu thừa cho rằng tu chỉ để giải thoát cho chính mình thôi, nên ví như xe nhỏ chỉ chở được một người. Đạo quả cao nhất mà hành giả có thể đạt được là A La Hán. Người tu tại gia không thể đạt được địa vị này.

- Đại thừa được truyền về phía Bắc, nên còn gọi là Bắc tông. Đại thừa cho rằng ai cũng có tánh Phật, nên ai cũng có thể tu thành Phật. Người tu hành phải vì mục đích độ mình và tất cả chúng sanh, nên ví như xe lớn chở được nhiều người.

(4) Giới: Giới luật để ngăn ngừa, trừ diệt các ác nghiệp và tăng trưởng các thiện nghiệp của thân, miệng, ý.

Định: Thiên định làm tâm ý vắng lặng, trong sạch, không xao động. (Không có vọng tưởng, không bị 6 trần lôi cuốn)

Huệ: Trí huệ quán suốt chân lý, dứt bỏ mê lầm. Trí huệ này không do học tập mà có. Nhân giới sanh định, nhân định phát huệ.

(5) Triền phược: Triền là cuốn lại, phược là cột lại. Triền phược là tất cả những điều ràng buộc, chướng ngại người tu hành, chủ yếu là những phiền não: Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến.

(6) Bốn quả thánh của Tiểu Thừa là: Sơ quả Tu Đà Hoàn, Nhị quả Tư Đà Hàm, Tam quả A Na Hàm và Tứ quả A La Hán

(7) Quả vị Bồ Tát có 51 bậc: 10 bậc Tín, 10 bậc Trụ, 10 bậc Hạnh, 10 bậc Hồi Hướng, 10 bậc Địa và bậc thứ 51 là Đẳng Giác.

(8) Tây Phương: Cực Lạc thế giới, ở phương Tây là thế giới của đức phật A Di Đà. Kinh A Di Đà chép: Chúng sanh ở đó không chịu những sự khổ, chỉ hưởng những điều vui.

(9) Kinh Tượng Pháp Quyết Nghi chép: "Sau khi Phật Thích Ca diệt độ là thời Chánh Pháp dài 500 năm: Trì giới kiên cố. Thời Tượng Pháp 1000 năm kế tiếp: Thiền định kiên cố. Thời Mạt Pháp 10.000 năm kế tiếp: Niệm Phật kiên cố." Đức Phật Thích Ca hạ sanh năm 623 trước Dương lịch và nhập Niết Bàn khi 80 tuổi. Như vậy, hiện nay chúng ta đang ở trong thời Mạt Pháp.

Ưc :Tự điển Việt Pháp của Đào Đăng Vỹ giải thích : Ưc = 100 ngàn. A Di Đà kinh yếu giải của Sa Môn Trí Húc (Ngẫu Ích đại sư) giải thích : Ưc = 10 triệu

(10) Sa Bà gồm có 1000 triệu Thái Dương hệ. Trái Đất của chúng ta là 1 Hành tinh thuộc về 1 trong những Thái Dương

hệ này. Vị Giáo Chủ ở cõi Sa Bà là đức Phật Thích Ca Mâu Ni . (11) Tịnh độ là những quốc độ do chư Phật hoá hiện, dùng làm đạo tràng độ sanh. Vì nguyên nhân tạo ra những quốc độ này là sức phước huệ của chư Phật và công đức tu tập của những chúng sanh nguyện sanh về các cõi ấy, nên các quốc độ này đều trang nghiêm, thanh tịnh, thuần vui.

Tịnh Độ còn có nghĩa riêng là Cực Lạc thế giới của Phật A Di Đà ở phương Tây.

(12) Hoặ c : Xem chú thích số 27 .

Chân: Chân tâm, còn gọi là Phật tánh, có sẵn nơi mỗi chúng sanh .

(13) Kinh Vô Lượng Thọ chép: Khi còn đang tu hành, chưa đắc đạo, ngài Pháp Tạng, tiền thân của đức Phật A Di Đà đã phát ra 48 lời đại nguyện. Trong đó có lời nguyện thứ 18: “Khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương hết lòng tin ưa, mong muốn sanh về cõi nước của tôi, niệm danh hiệu tôi cho đến 10 niệm, nếu không được sanh, tôi không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác. Chỉ trừ những kẻ phạm tội ngũ nghịch hay chê bai chánh pháp.”

Tội ngũ nghịch là: giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm Phật chảy máu hay phá hủy tượng Phật, chia rẽ chư tăng.

(14) Bốn ơn là : Ơn tam bảo , ơn cha mẹ , ơn thầy bạn , và ơn chúng sanh .

Ba cõi (tam giới) là cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô Sắc .

- Cõi Dục là nơi chúng sanh có nhiều ham muốn, đặc biệt là ham ăn, uống và thích dâm dục.

- Cõi Sắc là nơi chúng sanh không ham dục lạc, thích thiền.

- Cõi Vô Sắc là nơi chúng sanh đã thoát khỏi tình lụy và hình lụy, không còn ham muốn, cũng không có thân sắc.

(15) Chánh Đẳng Chánh Giác chỉ quả vị Phật. Hoà thượng Tịnh Không dạy: “ Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là sự giác ngộ trọn vẹn và cao nhất. Đây là trí huệ hoàn hảo tối hậu. Ai đạt được trí huệ này có thể nhận biết mọi phương diện của chân lý, đời sống, vũ trụ và vạn vật.”

(16) Nhiếp: Viết tắt của " nhiếp thọ " nghĩa là thu nhận .

Nhiếp: Viết tắt của " nhiếp trì sở hoá cơ " nghĩa là thu phục, dẫn dắt những chúng sanh có căn cơ để sẵn sàng đón nhận sự giáo hoá .

(17) 3 cầu là: Tham, sân và si. Còn 10 điều thiện là:

- 1 - Không giết hại, mà cứu mạng.
- 2 - Không trộm cướp mà bố thí .
- 3 - Không tà dâm, mà tiết giảm dâm dục .
- 4 - Không nói dối, mà nói lời thành thật.
- 5 - Không nói lời dua nịnh, khiêu dâm, quanh co, nguy biện, mà nói lời đúng đắn, thẳng thắn .
- 6 - Không nói lời thô ác, mà nói lời nhã nhặn .
- 7 - Không nói lời ly gián, mà nói lời hoà giải.
- 8 - Không tham, mà đối với cảnh chẳng lưu luyến, mê đắm
- 9 - Không sân, mà từ bi, thương người và các loài hữu tình .
- 10 - Không si mê, mà hiểu rõ nhân quả, tin chánh pháp, biết phân biệt lành dữ, chánh tà .

(18) Tây Phương tam Thánh là đức Phật A Di Đà, Bồ Tát

Quán Thế Âm và Bồ Tát Đại Thế Chí.

(19) Sát na: Đơn vị thời gian ngắn nhất của Ấn Độ xưa.

(20) Phước hữu lậu là phước trong cõi Trời, cõi Ngời. Do hành động tạo tác gây ra phiền não, vẫn phải luân hồi sanh tử. Lại nữa, trong khi hưởng phước ắt sẽ tạo nghiệp, đây là nhân gây ra quả khổ sau này.

(21) Ma Ni là ngọc Như Ý, một loại ngọc rất quý, chỉ có trong huyền thoại. Chủ của viên ngọc có thể dùng nó để cầu những thứ mình muốn.

(22) Đề hồ là một thực phẩm làm từ sữa rất bổ và ngon.

(23) Tạng thức : Tạng thức là chỗ chứa các nghiệp thiện, ác của chúng sanh. Thân, miệng , ý luôn luôn gây nghiệp. Các nghiệp nhân tích lũy vào trong Tạng thức, đợi trở quả. Nhân nào quả nấy. Khi chết, Tạng thức mang nghiệp sang kiếp khác, tùy nghiệp mà vào cảnh giới mới.

(24) Tam muội hay Tam ma địa là phiên âm từ chữ Phạn Samadhi .Trung Hoa dịch là Chánh định. Kinh Lăng Nghiêm chép : "Bồ Tát Đại Thế Chí nói : Thu nhiếp cả 6 căn, tịnh niệm tiếp nối, được vào tam ma địa". Hoà thượng Thích Thiện Tâm dạy: "Khi đạt được Niệm Phật Tam Muội thì có đủ cả trí tuệ lẫn phước đức. Niệm Phật Tam Muội tuy là chỗ cứu cánh của pháp môn Niệm Phật, nhưng chỉ đứng về hàng thứ yếu, vì chúng sanh trong thời mạt pháp này không thể tu trong một đời mà đạt được. Cầu vãng sanh Tịnh Độ trong một đời để được bất thối chuyển mới là tông chỉ chánh yếu, cần thiết của pháp môn này."

(25) a - Đại sư Tuyết Hưng dạy: “Vì còn tội nghiệp, nên tâm khởi phiền não. Khi tâm khởi phiền não, thì không thể chí tâm niệm Phật được.”

- Nhưng danh hiệu của đức Phật A Di Đà có công năng tiêu trừ nghiệp chướng rất mạnh (chú thích 26 d, 26 e, 26 f), nên niệm Phật càng nhiều thì nghiệp chướng tiêu trừ càng nhiều, tâm càng ít khởi phiền não, vọng niệm càng giảm, niệm Phật càng dễ đạt nhất tâm.

b - Đại sư Ấn Quang dạy: “Niệm Phật diệt được vọng tưởng. Hãy thử niệm Phật, sẽ thấy các thứ vọng tưởng trong tâm hiện ra. Nếu niệm lâu ngày, tự thấy không có các thứ vọng niệm đó nữa. Lúc đầu, biết có vọng niệm là nhờ niệm Phật, không niệm Phật sẽ chẳng thấy. Ví như trong nhà sạch, không thấy bụi. Nếu có một ánh nắng lọt qua khe cửa sẽ thấy không biết bao nhiêu là bụi. Bụi trong nhà do ánh mặt trời hiện rõ. Vọng niệm trong tâm do niệm Phật hiện rõ. Nếu thường niệm Phật, tự tâm sẽ thanh tịnh.

- Do vì hoặc nghiệp, tâm và miệng chúng sanh biến thành ô nhiễm, nên Phật dạy dùng tâm và miệng xưng niệm Thánh hiệu A Di Đà Phật. Như người nhiễm hương, thân có mùi thơm, niệm Phật lâu ngày, nghiệp tiêu, trí rạng, chướng tận, phước cao, thân, tâm đều thanh tịnh.”

(26) Công đức nhiều không gì nhiều bằng niệm Phật. Thật vậy:

- a - Kinh Vô Lượng Thọ chép: “Người nào được nghe danh hiệu Phật A Di Đà mà mừng khắp khởi, dẫu là vui mừng cho

đến một niệm ngắn ngủi đi nữa, nên biết người đó đã được lợi lớn, đầy đủ công đức cao tốt.”

- b – Kinh Tăng Nhất A Hàm chép : “ Nếu có người dùng vật chất bố thí chúng sanh trong thế giới này đầy đủ, không bị đói khát, thì công đức thật là nhiều. Nhưng so sánh với người niệm danh hiệu Phật trong giây phút thì không bằng một phần muôn ngàn lần. “

- c – Tịnh Độ Quán Nghi Luận chép : “ Một đại kiếp niệm danh hiệu Địa Tang Bồ Tát, chẳng bằng niệm một câu A Di Đà Phật “

- d - Kinh Quán Vô Lượng Thọ chép: “Hai tay chấp lại, xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, trừ được tội lỗi trong đường sanh tử 50 ức kiếp.”

- e - Kinh Quán Vô Lượng Thọ và kinh Thập Lục Quán chép: “Chỉ tâm niệm Phật một tiếng diệt được trọng tội trong 80 ức kiếp sanh tử.”

- f - Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh, trong phần chú giải của bộ kinh Vô Lượng Thọ viết : “ Chúng sanh náo tử vô lượng kiếp tạo tội, tạo nghiệp cực ác, cực sâu dày. Bao nhiêu kinh luận, tất cả các sám pháp đều không thể sám trừ được. Cuối cùng vẫn còn một phương pháp có thể cứu vãn. Đó là pháp Niệm Phật. Cho thấy công đức niệm Phật thật là to lớn, thù thắng vô cùng. “

- g - Tổ Pháp Nhiên dạy : “ Người tội chướng nặng nề, không có phương tiện gì khác để giải thoát, chỉ do xưng danh hiệu Phật A Di Đà mà được vãng sanh. “

- h - Hoà thượng Tịnh Không giảng : “ Người thật sự biết

niệm Phật, một khi công phu đắc lực rồi, chắc chắn gương mặt luôn tỏ ra niềm vui an lạc, tự tại, trong đạo Phật gọi là pháp hỷ sung mãn. Sự lợi ích, niềm an lạc mà họ đạt được, chỉ họ mới biết, chúng ta không thể hiểu thấu. Họ cũng không thể giảng cho chúng ta hiểu. “

- i - Sách Long Thư Tịnh Độ và Tịnh Độ Chỉ Quy chép:
“Người nào chí tâm niệm Phật được 10 điều lợi ích:

“ 1 - Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức A Di Đà phóng quang nhiếp thọ

2 - Thường được 25 đại Bồ Tát như đức Quán Thế Âm Bồ Tát bảo vệ, gia hộ

3 - Ngày đêm thường được chư thiên cùng các đại lực, thần tướng ẩn mình yểm hộ.

4 - Tất cả dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc, đều không thể làm hại.

5 - Không bị các tai nạn như nước, lửa, đao, tên, gông xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.

6 - Những tội đã làm thấy đều bị tiêu diệt. Những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.

7 - Đêm nằm ngủ, thường thấy điềm lành, hoặc thấy thân thắng diệu của Phật A Di Đà.

8 - Tâm thường vui vẻ, sắc tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp, lợi ích.

9 - Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính.

10 - Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây Phương tam Thánh tiếp dẫn sanh về Cực Lạc thế giới “

+ 9 điều trước là những lợi ích chuyển hoá nghịch cảnh, tiêu trừ tai nạn, nên:

- Đại sư Tử Bá nói: Hiện tiền được tự tại.

- Tổ Ấn Quang nói: Sống được đại lợi ích. Không mong cầu những lợi ích thế gian, mà tự được hưởng những lợi ích thế gian.

+ Điều lợi cuối cùng là thân sau thoát khỏi luân hồi nên:

- Đại sư Tử Bá nói: Lâm chung tất vãng sanh.

- Tổ Ấn Quang nói: Chết cũng được đại lợi ích: Vãng sanh Cực Lạc.

(27) – Hoà Thượng Thích Tâm Châu giảng :

“- Kiến hoặc: là cố chấp tà kiến, không thấu rõ chân lý

- Tư hoặc: là tâm suy nghĩ, tham đắm sự vật, hoàn cảnh

- Trần sa hoặc: Có vô số cảnh giới. Mỗi cảnh giới có vô lượng chúng sanh. Tâm mê lầm của họ nhiều như cát bụi khiến họ không thấu suốt được các pháp môn, làm chướng ngại hạnh lợi tha của Bồ Tát.”

(28) Chú Vãng Sanh (Bạt nhất thiết nghiệp chướng căn bản, đắc sanh Tịnh Độ đà ra ni): Nam mô A Di Đà bà dạ, đa tha dà đa dạ, đa điệt dạ tha. A di rị đô bà tì. A di rị đa tất đam bà tì. A di rị đa tì ca lan đế. A di rị đa tì ca lan đá, Đà di nị, dà dà na. Chỉ đá ca lệ .Ta bà ha.

(29) Có nhiều bài kệ tán đức Phật A Di Đà . Ví dụ bài :

Mười phương chư Phật ba đời,

Di Đà bậc nhất phát lời độ tha,

Độ lên chín phẩm liên hoa ,

Trang nghiêm oai đức so ra ai bì.

(30) Các Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc đều rất thanh tịnh và nhiều như nước ở trong biển cả, không thể tính đếm hết được.

(31) Có nhiều bài văn phát nguyện, ví dụ như 2 bài ở mục V chương 4 và bài sau đây :

Nguyện sanh Tịnh Độ ở phương Tây.

Chín phẩm hoa sen là cha mẹ.

Hoa nở thấy Phật chứng vô sanh.

Bồ Tát bất thoái là bạn hữu.

(32) a - Pháp môn Niệm Phật rất giản dị vì chẳng cần phải học hiểu nhiều kinh sách, chẳng cần phải dứt sạch kiến hoặc, tư hoặc, trần sa hoặc... Chỉ cần hết lòng tin ưa, mong muốn sanh về thế giới Cực Lạc, rồi tha thiết niệm Phật cầu được vãng sanh, không mong cầu điều gì khác.

b – Pháp môn Niệm Phật rất rộng lớn. Các bậc tri thức trong Phật giáo thường luận rằng Pháp môn Niệm Phật gồm nhiếp cả Thiên, Giáo, Luật, Mật:

- Khi niệm Phật dứt trừ vọng tưởng, chấp trước. Đó là Thiên.

- Sáu chữ hồng danh bao gồm vô lượng nghĩa màu, vô lượng nghĩa màu đều xuất hiện từ nơi ấy. Đó là Giáo.

- Niệm Phật tới cảnh giới sâu, ba nghiệp thân, miệng, ý, đều trong sạch, vắng lặng. Đó là Luật.

- Câu niệm Phật có công năng như một câu thần chú, hay giải oan, trừ nghiệp, mãn nguyện, hàng ma. Đó là Mật.

Ngẫu Ích đại sư dạy: “Niệm danh hiệu đức A Di Đà thuần thực thì tất cả tinh hoa của tam tạng kinh điển (Kinh, Luật và Luận) đều ở trong ấy.”

Pháp môn Niệm Phật còn gọi là rộng lớn vì hợp với tất cả mọi căn cơ. Bất cứ ai, ở đâu, lúc nào cũng có thể niệm Phật được, chỉ trừ những khi dụng tâm làm việc.

(33) A Già Đà (Agada): là một loại thuốc theo huyền thoại Ấn Độ có tác dụng trị lành mọi thứ bệnh, giá trị vô lượng. Đại sư Ấn Quang ví câu Phật hiệu với thuốc A Già Đà, vì câu Phật hiệu cũng có khả năng chữa lành mọi thứ bệnh.

(34) - a - Kinh Vô Lượng Thọ chép: “Những chúng sanh nào nghe danh hiệu đức Phật A Di Đà, mà vui mừng tin tưởng, dẫu chỉ một niệm dốc lòng hồi hướng, nguyện sanh nước ấy, tức được vãng sanh, và ở vào bậc không còn thoái chuyển. Chỉ trừ những kẻ tạo tội ngũ nghịch, hoặc chê bai chánh pháp.”

b - Kinh Quán Vô Lượng Thọ chép: “Chúng sanh nào gây nghiệp bất thiện: Năm tội đại nghịch, 10 điều ác độc. Tóm lại, đủ cả các điều chẳng lành. Kẻ ngu như thế, do nghiệp xấu, đáng đoạ đường dữ, trải qua nhiều kiếp, chịu khổ vô cùng, nhưng lúc sắp lâm chung, may mắn gặp bậc thiện tri thức an ủi đủ điều, nói những pháp màu, dạy xưng danh hiệu Phật A Di Đà. Người nọ hết lòng niệm chẳng dứt tiếng, đủ 10 niệm. Nhờ xưng danh Phật, nên trong mỗi niệm trừ tội sanh tử 80 ức kiếp. Khi vừa tắt hơi, thấy hoa sen vàng như vầng mặt trời ở trước người ấy. Trong khoảng phút chốc, liền được vãng sanh thế giới Cực Lạc.”

(35) Đường lành là Trời và Người. Đường ác là Súc Sanh, Ngã Quỷ, Địa Ngục. A tu La vừa thuộc đường lành, vừa thuộc đường ác, vì họ tu nhân cảm quả đều là thiện ác xen tạp.

(36) Hoà Thượng Thích Trí Thủ giảng: Nam mô nghĩa là con kính lễ, con quay về nương tựa, xin cứu độ con..

(37) Thuyết thăm dò hơi nóng: Người sanh vào cõi lành hơi nóng từ dưới bốc lên trên. Người sanh vào cõi ác hơi nóng từ trên toả xuống dưới. Nếu như cả thân lạnh hết:

1. Khí nóng tụ lại trên đầu là sanh trong cõi Thánh, thoát khỏi luân hồi sanh tử.

2. Hơi nóng ở mắt là sanh trong cõi Trời.

3. Hơi nóng ở ngực, sanh trong cõi Người.

4. Hơi nóng ở bụng, sanh trong cõi Ngã Quỷ.

5. Hơi nóng ở đầu gối, sanh trong cõi Súc Sanh.

6. Hơi nóng ở bàn chân, sanh trong cõi Địa Ngục

(38) . Vãng sanh. Hoà Thượng Tịnh Không giảng: “ Vãng sanh không phải là chết, vãng sanh là sống mà ra đi. Trong lúc vãng sanh, người vãng sanh rất tỉnh táo, họ thấy Phật tới đón, vui mừng theo Phật ra đi, bỏ lại cái xác thân tạm bợ không còn cần dùng tới nữa. Khi đến thế giới Cực Lạc, người này sẽ có một thân khác bất hoại, trang nghiêm, thanh tịnh, đẹp để với 32 tướng tốt, không chịu những sự khổ, chỉ hưởng những điều vui. Nhiều người do công phu niệm Phật được vãng sanh rất tự tại, biết trước ngày giờ ra đi, không một chút bệnh hoạn. Khi vãng sanh gương mặt tươi đẹp hơn lúc bình thường. “

- Đặc biệt: Tay chân của xác người đã vãng sanh vẫn mềm mại, không cứng ngắc như tay chân của xác người chết.

(39) Sám hối: Tự bày tỏ những tội lỗi của mình đã làm trước hình, tượng Phật, Bồ Tát hay trước các bậc đức hạnh. Ăn năn, từ nay xin sửa đổi, không dám tái phạm.

Kinh Tứ Thập Nhị Chương chép: “ Người có lỗi, tự hiểu biết sai, đổi ác làm thiện, tội tự tiêu diệt. “

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- **Ba Kinh Tịnh Độ.** Dịch giả Thích Thiên Thông 1999
- 2- **Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh.** Dịch giả Thích Phước Huệ 2002
- 3- **Niệm Phật Thập Yếu.** Soạn giả Thích Thiên Tâm 2002
- 4- **Lá Thư Tịnh Độ.** Hoà Thượng Thích Thiên Tâm trích dịch từ Văn Sao của Tổ Ấn Quang PL 2500
- 5- **Hương Quê Cực Lạc.** Hoà Thượng Thích Thiên Tâm dịch từ bộ Tư Quy Tập 1960
- 6- **Đường Về Cực Lạc** của Hoà Thượng Thích Trí Tịnh 1986
- 7- **Niệm Phật Sinh Tịnh Độ** của Hoà Thượng Thích Thánh Nghiêm. Thượng Tọa Chân Tính dịch 2006
- 8- **Niệm Phật Tông Yếu** của Tổ Pháp Nhiên. Dịch giả Viên Thông Nguyễn Văn Nhàn 2009
- 9- **Khai Thị Phật Thất của Hoà Thượng Tịnh Không và Lão Cư Sĩ Lý Bình Nam.** Niệm Phật Đường Diệu Liên phát hành 2005
- 10- **Pháp Ngữ của Hoà Thượng Tịnh Không.** Dịch giả Tỳ Kheo Thích Nguyên Tạng. PL 2548

PHƯƠNG DANH ẤN TỔNG

01. Ông Anh Tuấn
02. Ông Từ Công
03. Bà Tích Thiện
04. Bà Đăng Khoa
05. Ông Thanh Phong
06. Ông Huy Văn
07. Bà Ngô Thùy Dương
08. Bà Đỗ Thị Lan Hương
09. Bà Phương Thúy
10. Bà Hoàng Oanh
11. Bà Chơn Diệu An
12. Bà Long Châu
13. Bà Khánh Thu
14. Bà Kim Nhung
15. Bà Quế Lan
16. Bà Mai Lan Hương
17. Bà Cẩm Hồng
18. Bà Chiêu Vương
19. Bà Uyển Dung
20. Bà Thái Ngọc Liên
21. Ông Chánh Đạo
22. Ông Chánh Hòa
23. Bà Linda Phan
24. Ông Nguyễn Nguyễn
25. Bà Stacie Lâm
26. Bà Thục Chi
27. Ông Nguyễn Hùng
28. Bà Loan Cao
29. Ông Hiếu Trần
30. Bà Phương Thảo
31. Bà Minh Trang
32. Ông Vương Nguyễn
33. Bà Thanh Mai
34. Bà Mỹ Hương
35. Bà Tường Chi
36. Ông Lê Bách
37. Bà Nhã Trúc
38. Ông Trọng Nguyễn
39. Bà Mộng Hòa
40. Ông Ngô Vĩnh
41. Bà Xa Tương Phụng
42. Ông Vũ Đình Thịnh
43. Bà Trương Túy Trúc
44. Ông Vũ Nhật Cường
45. Bà Hoàng Phương
46. Bà Phương Nguyễn
47. Bà Ngô Kim Thủy
48. Ông Vũ Nhật Hưng

49. Bà Thanh Quân

50. GD Bà Quảng Phương

51. GD Ông Nguyễn Đức

52. GD Ông Bill More

53. Ông Nguyễn Khoa

54. Bà Trương Bích Hoàng

55. Ông bà Doãn Kim Lai.

56. Bà Nguyễn M Hoa

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Chúng con và chúng sanh

Cùng sanh về Cực Lạc .